

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 485/2026/HC-PT

Ngày: 28/4/2026

V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính về quản lý nhà nước trong lĩnh
vực đất đai thuộc trường hợp bồi
thường, hỗ trợ, GPMB và giải quyết
khiếu nại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn.

Các Thẩm phán: 1/ Trần Thị Thúy Hồng

2/ Trần Ngọc Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Yến Xuân, Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án
nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Lê Công Thành, Kiểm sát viên cao
cấp, Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm VKSND tối cao tại Thành phố Hồ
Chí Minh.

Ngày 11 tháng 3, 22 và 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa
án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hành chính
phúc thẩm thụ lý số 399/2026/TLPT-HC ngày 01/12/2026, về việc: “*Khiếu kiện
quyết định hành chính và hành vi hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực
đất đai thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ, GPMB và Quyết định giải quyết khiếu
nại*”, giữa các bên đương sự:

Người khởi kiện: Ông Trần Tấn Đ, sinh năm 1971, Địa chỉ: 3 đường E,
phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là 3/6 đường E, phường B, Thành
phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Khu phố N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh
(Có mặt).

**Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện Ủy ban nhân dân
thành phố B, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B:**

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T;

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: B tỉnh lộ 52, ấp Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người bảo vệ quyền lợi ích của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T: Ông Đặng Huy V, bà Nguyễn Thị Ánh N, Chuyên viên Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Ủy ban nhân dân phường T. có mặt, vắng mặt ngày tuyên án.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B, Vũng Tàu: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H;** Địa chỉ: H L, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu phố G, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu, nay là khu phố G, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt); *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1964; Địa chỉ: Khu phố D, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nay là khu phố D, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người kháng cáo: Ông Trần Tấn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 26/01/2022, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Bà Rịa ban hành Quyết định số 456/QĐ-UBND về việc thu hồi 128,3m² đất của ông (bà) Huỳnh Thanh H (đất đang tranh chấp với ông Trần Tấn Đ) để thực hiện công trình: Đường số G, xã H, thành phố B (viết tắt là Quyết định số 456/QĐ-UBND).

Cùng ngày 26/01/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 485/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Huỳnh Thanh H để xây dựng công trình: Đường số G, xã H, thành phố B (viết tắt là Quyết định số 485/QĐ-UBND).

Theo đó, ông H được bồi thường, hỗ trợ 128,3m² đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất (mái che tôn, bàn thiên, am xây gạch, trụ bê tông, cây trồng) với tổng số tiền là 136.869.064 đồng.

Ngày 15/9/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6157/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Huỳnh Thanh H (viết tắt là Quyết định số 6157/QĐ-UBND).

Theo đó, ông H được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp với số tiền 25.980.750 đồng.

Ngày 15/9/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6159/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần Tấn Đ để xây dựng công trình: Đường số G, xã H, thành phố B (viết tắt là Quyết định số 6159/QĐ-UBND).

Theo đó, căn nhà ông Đ xây trên diện tích đất 128,3m² (đất đã cấp giấy chứng nhận cho ông Huỳnh Thanh H) không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ do xây dựng năm 2019.

Ông Đ không đồng ý đã làm đơn khiếu nại, yêu cầu hỗ trợ tiền xây nhà, chi phí di dời và bố trí nơi ở mới (hỗ trợ giao đất ở).

Ngày 06/4/2023, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1680/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đã bác đơn khiếu nại của ông Đ (Quyết định số 1680/QĐ-UBND).

Ông Đ tiếp tục khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND tỉnh B với nội dung khiếu nại tương tự lần đầu.

Ngày 03/10/2023, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 2428/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai đã bác đơn khiếu nại của ông Đ (Quyết định số 2428/QĐ-UBND).

Ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 6159/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND thành phố B về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Đ; Hủy Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Hủy Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại lần hai; Buộc UBND thành phố Bà Rịa bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Đ theo quy định của pháp luật (hỗ trợ tiền xây nhà, chi phí di dời và giao đất ở).

Theo đơn khởi kiện và lời khai của phía người khởi kiện ông Trần Tấn Đ trình bày:

Ngày 04/4/2019, ông Trần Tấn Đ nhận chuyển nhượng bằng giấy viết tay diện tích đất 164.25m² của bà Nguyễn Thị H1 thuộc một phần thửa đất số 956, tờ bản đồ số 10, diện tích 434,9m² tại ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Đặng Thị Q. Bà Q đã đứng ra làm chứng phần đất này trước đó bà Q chuyển nhượng cho ông T, ông T chuyển nhượng cho bà H1, bà H1 chuyển nhượng lại cho ông Đ. Tháng 5/2019, ông Đ xây dựng nhà ở, được UBND xã H xác nhận, quy hoạch là đất ở, không tranh chấp.

Ngày 22/10/2021, bà Q chuyển nhượng toàn bộ thửa đất 956, tờ bản đồ số 10 cho ông Huỳnh Thanh H, trong đó có nhà và đất của ông Đ. Ngày 15/11/2021, khi hòa giải tại Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, ông Đ và ông H đã thống nhất, trong diện tích đất 434,9m² ông H đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có 164,25m² đất là của ông Đ, của ông H là 270,65m².

Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường số G, UBND thành phố B đã thu hồi 128,3m² đất (của ông Đ là 111m², của ông H là 17,3m²). Ông Đ đã nhận được tiền bồi thường về đất nhưng không hỗ trợ tiền xây nhà, chi phí di dời và không hỗ trợ giao đất ở là trái pháp luật.

Ông Đ đã ly hôn vợ, một mình phải nuôi 03 con, hiện nay đang thuê nhà để sinh sống, không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi. Trường hợp của ông Đ đủ điều kiện được giao đất ở.

Do vậy, ông Đ khởi kiện đến Tòa án với các yêu cầu như trên để bảo vệ quyền lợi của mình.

Theo văn bản và lời khai của phía người bị kiện UBND và Chủ tịch UBND thành phố Bà Rịa nay có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Về nguồn gốc đất: Theo Biên bản họp xét tính pháp lý về đất ngày 13/12/2021 của UBND xã H, được phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm tra ngày 20/12/2021, có nội dung như sau: “Ông Trần Tấn Đ xây dựng Nhà trên đất của ông Huỳnh Thanh H, ông H có giấy CNQSD đất số CH 339449, cấp ngày 28/9/2017, do Sở T1 cấp, diện tích sử dụng 434,9m² đất nông nghiệp, thuộc thửa 956, tờ bản đồ 10. Nhà xây dựng năm 2019. Kết luận: Không đủ điều kiện hỗ trợ bồi thường về nhà”.

Tại Giấy xác nhận về nhà ở, đất do ông Đ lập ngày 20/5/2019 được UBND xã H xác nhận ngày 20/5/2019 cũng có nội dung: Nhà xây dựng năm 2019, thời gian hoàn thành tháng 5/2019. Như vậy, có cơ sở xác định nhà của ông Đ xây năm 2019 trên đất nông nghiệp đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Thanh H.

Quá trình thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Ngày 05/11/2021, đại diện Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cùng các bên có liên quan tiến hành lập Biên bản kiểm đếm, xác định về đất, nhà, vật kiến trúc và hoa màu trên đất bị thu hồi của ông Huỳnh Thanh H. Đồng thời lập Biên bản kiểm đếm cho ông Trần Tấn Đ, xác định tài sản nhà xây dựng trên đất của ông Huỳnh Thanh H (ông Đ đã ký tên trong biên bản).

Ngày 07/01/2022, Hội đồng xét pháp lý đất UBND xã H tiến hành họp xét tính pháp lý bổ sung của các hộ dân (trong đó có ông Trần Tấn Đ) giải tỏa dự án: Đường số G, xã H, thành phố B, nội dung thể hiện: “Nhà xây trên đất của ông Huỳnh Thanh H, có giấy CNQSD đất số CH 339449 do Sở T1 cấp ngày 28/9/2017. Nhà xây dựng năm 2019. Kết luận: Không đủ điều kiện hỗ trợ, bồi thường về nhà”.

Ngày 26/01/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 456/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 485/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Huỳnh Thanh H. Theo đó, ông H được bồi thường 128,3m² đất nông nghiệp, vật kiến trúc và hoa màu, cây trái với tổng số tiền 136.869.064 đồng.

Ngày 15/9/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6157/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Huỳnh Thanh H với nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp số tiền 25.980.750 đồng.

Ngày 15/9/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6159/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Trần Tấn Đ đã xác định nhà của ông Đ xây dựng năm 2019 nên không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ về nhà.

Ngày 17/03/2022, Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng 2 thành phố B đã thực hiện việc chi trả tiền bồi thường cho ông Huỳnh Thanh H và ông Trần Tấn Đ. Ông H và ông Đ cùng ký tên nhận số tiền 136.869.064 đồng (theo trình bày của ông Đ và ông H tại Biên bản làm việc ngày 14/8/2023 và ngày 16/8/2023).

Về yêu cầu khởi kiện: “xem xét bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Trần Tấn Đ theo quy định pháp luật”:

Về bồi thường, hỗ trợ đất: Trường hợp ông Đ không có đất thu hồi, chỉ có nhà trên đất của ông H. Do đó, UBND thành phố B không xem xét bồi thường, hỗ trợ đất cho ông Đ là đúng quy định.

Về bồi thường, hỗ trợ nhà ở: Nhà xây dựng năm 2019 trên đất nông nghiệp đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H. Căn cứ khoản 4 Điều 1 Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND Tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND Tỉnh thì chỉ được xem xét hỗ trợ nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt xây dựng trước ngày 01/7/2014. Đối chiếu quy định trên, trường hợp của ông Đ xây dựng nhà vào năm 2019 nên UBND thành phố B không xem xét hỗ trợ về nhà ở cho ông Đ là đúng quy định.

Về hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: Ông Đ không có đất thu hồi nên không được xem xét hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất là đúng quy định.

Về hỗ trợ chi phí di dời: Đối với trường hợp của hộ ông Đ xây dựng nhà vào năm 2019 trên đất thuộc quyền sử dụng của người khác nên không được xem xét

bồi thường, hỗ trợ về nhà ở. Do đó, ông Đ cũng không được hỗ trợ về chi phí di dời.

Về chính sách giao đất tái định cư: Diện tích đất nông nghiệp ông Đ bị thu hồi có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng bằng giấy viết tay, là một phần trong tổng diện tích 434,9m² thửa đất số 956, tờ bản đồ số 10 xã H, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 339449 ngày 28/9/2017, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố B chỉnh lý chuyển nhượng cho ông Huỳnh Thanh H tại trang 4 vào ngày 29/10/2021. Căn cứ khoản 2 Điều 22 Quy định bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND thì việc UBND thành phố B không được hỗ trợ giao đất ở cho ông Đ là phù hợp.

Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Theo văn bản và lời khai của phía người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh B, Vũng Tàu nay có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H trình bày:

Thông nhất với trình bà của UBND và Chủ tịch UBND phường T. Yêu cầu khởi kiện của ông Đ là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Theo đơn và lời khai của phía người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh H, có người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Văn B trình bày:

Ông H nhận chuyển nhượng diện tích đất 434,9m² của bà Đặng Thị Q, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B đăng ký biến động sang tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 339449 vào ngày 29/10/2021, trong đó có diện tích đất gia đình ông Đ nhận chuyển nhượng và sử dụng từ năm 2019. Ông Đ đã nhận tiền bồi thường về đất vào ngày 03/3/2022. Ông H thống nhất với ý kiến và yêu cầu khởi kiện của ông Đ, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 491/2025/HC-ST ngày 03/9/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tấn Đ về việc đòi hủy các quyết định hành chính sau:

Quyết định số 6159/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần Tấn Đ để xây dựng công trình: Đường số G, xã H, thành phố B.

Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trần Tấn Đ.

Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H) về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Trần Tấn Đ.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tấn Đ về việc đòi buộc Ủy ban nhân dân thành phố B (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) xem xét bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Trần Tấn Đ theo quy định của pháp luật (hỗ trợ tiền xây nhà, chi phí di dời và giao đất ở).

Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Tấn Đ phải nộp số tiền 300.000đồng, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí HCST, theo Biên lai số 0002183 ngày 23/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh), như vậy ông Đ đã nộp xang án phí HCST.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ông Trần Tấn Đ làm đơn kháng cáo, nêu lý do: Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, gây thiệt hại quyền lợi gia đình ông, xin phúc xử lại chấp nhận khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía người khởi kiện vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa hủy bỏ các quyết định hành chính nêu trên, buộc phía Ủy ban nhân dân phải thực hiện lại việc bồi thường, hỗ trợ, GPMB theo quy định của pháp luật, vì tại thời điểm thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ giữa ông và ông H, ông B đang tranh chấp diện tích đất nêu trên nhưng phía Ủy ban lại tự xác định đất đó của ông H, ông B, rồi bồi thường cho ông H, ông B là không đúng chủ đất.

Đại diện Viện kiểm sát cấp phúc thẩm phát biểu quan điểm cho rằng, quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo luật định. Về nội dung, Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa nghe đương sự trình bày và nghe Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục kháng cáo:* Đơn kháng cáo của ông Trần Tấn Đ làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Phía người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị kiện được pháp luật quy định tại Điều 225 Luật tố tụng Hành chính.

[3] *Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:*

[3.1] Ngày 28/9/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 339449 cho bà Nguyễn Thị R đối với diện tích 434,9m² đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 956, tờ bản đồ số 10 tại xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bà R sử dụng đất đến năm 2017 thì chuyển nhượng cho bà Đặng Thị Q, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B đăng ký biến động sang tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 339449 vào ngày 26/10/2017.

Bà Q sử dụng đất đến năm 2021 thì chuyển nhượng lại cho ông Huỳnh Thanh H, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B đăng ký biến động sang tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 339449 vào ngày 29/10/2021. Ngoài ra, bà Q còn tiếp tục chuyển nhượng đất trên cho ông Trần Tấn Đ và nhiều người nữa đối với diện tích đất nêu trên.

Thực hiện công trình đường số G, xã H, UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 về việc thu hồi đất, Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 và Quyết định số 6157/QĐ- UBND ngày 15/9/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường và bồi thường bổ sung cho ông H; ban hành Quyết định số 6159/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường cho ông Đ.

Theo đó, diện tích đất thu hồi là 128,3m² đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 956, tờ bản đồ số 10 tại xã H. Trên 128,3m² đất nông nghiệp thu hồi có vật kiến trúc của ông H và có nhà của ông Đ xây dựng năm 2019. Ông H được bồi thường, hỗ trợ về đất, bồi thường cây trồng và vật kiến trúc trên đất, được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc.

Ông Đ không được bồi thường, hỗ trợ về nhà trên đất, không được hỗ trợ chi phí di dời và không được giao đất ở, nên ông làm đơn khiếu nại nhưng bị bác khiếu nại. Do vậy, ông Đ khởi kiện đến Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H và ông Đ đều trình bày, thực tế bà Đặng Thị Q đã bán đất trên cho cùng nhiều người trong đó có ông H và ông Đ, tại thời điểm thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, GPMB thì giữa ông Đ với ông H, ông B (cha ông H) đang tranh chấp tại Tòa án Bà Rịa từ năm 2021 và hiện nay Tòa án khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn đang thụ lý giải quyết tranh chấp diện tích đất nêu trên.

[3.3] Xét thấy, theo quy định của Luật Đất đai, khi thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, GPMB mà giữa các chủ thể sử dụng đất đang có tranh chấp quyền sử dụng đất thì cần thiết phải chờ kết quả giải quyết tranh chấp đất đai của Tòa án có thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa và hiện nay Tòa án khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn đang thụ lý giải quyết tranh chấp diện tích đất nêu trên là đúng thẩm quyền theo luật định, vì đất trên đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ủy ban nhân dân thành phố B đã ban hành phương án và quyết định bồi thường, hỗ trợ trong đó đã xử lý việc công nhận quyền sử dụng đất cho một bên là không đúng với quy định của Luật Đất đai cũng như chưa phù hợp với Bộ Luật tố tụng Dân sự và Bộ Luật Dân sự.

Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tấn Đ.

[4] *Về án phí hành chính sơ thẩm:* Do chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, nên phía người bị kiện phải nộp tiền án phí hành chính sơ thẩm theo luật định.

[5] *Về án phí hành chính phúc thẩm:* Do chấp nhận kháng cáo, nên ông Đ không phải nộp.

Bởi các lẽ trên; Áp dụng điều 241 của Luật tố tụng Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Tấn Tấn Đ1. Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính; Áp dụng khoản 2 Điều 79, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai năm 2013; Áp dụng khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Áp dụng Điều 9, khoản 2 Điều 22 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh B; Áp dụng khoản

4 Điều 1 Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh B; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tấn Đ.

1.1/ Hủy Quyết định số 6159/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố B (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần Tấn Đ để xây dựng công trình: Đường số G, xã H, thành phố B.

1.2/ Hủy Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trần Tấn Đ.

1.3/ Hủy Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H) về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Trần Tấn Đ.

2/ Buộc Ủy ban nhân dân phường phường T, Thành phố Hồ Chí Minh xem xét việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Trần Tấn Đ theo quy định của pháp luật đối với diện tích đất tranh chấp nêu trên, theo quy định của pháp luật.

3/ Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân phường T, Chủ tịch UBND phường T và Chủ tịch UBND Thành phố H, mỗi người nộp số tiền 300.000đồng.

Hoàn trả cho ông Trần Tấn Đ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, theo Biên lai số 0002183 ngày 23/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

4/ Án phí hành chính sơ thẩm: Hoàn trả cho ông Trần Tấn Đ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí, theo Biên lai số 0022684 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

6/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao.
- VCT và KSXXPT tại Tp. HCM.
- VKSND Tp.HCM.
- TAND Tp.HCM.
- THADS Tp.HCM.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu VP; HS vụ án.
- TK: Vũ Ngọc Yến Xuân.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HOÀNG TẤN